

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Quách Trung Sơn**

2. Ông **Phạm Trung Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** – Là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Phương Huy**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Kim T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Th, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2.Bị đơn: Anh **Trần Ngọc Th**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Th, xã M, tỉnh Đồng Tháp

(Chị T và anh Th có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Kim T trình bày: Do quen biết và gia đình cha mẹ hai bên đồng ý nên chị và anh Trần Ngọc Th tiến tới chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chính thức ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Gia M, sinh ngày 05/4/2003 đã trưởng thành và có khả năng lao động và Trần GiaKh, sinh ngày 10/12/2008 hiện các con đang sống cùng anh Th. Về tài sản chung: Có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T xin được ly hôn với anh Trần Ngọc Th.

- Về con chung: Cháu M đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháuKh chị đồng ý giao cho anh Th nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tờ tự khai ngày 14/01/2026 bị đơn anh Trần Ngọc Th trình bày: Anh và chị Phạm Thị Kim T chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Phạm Thị Kim T. Về con chung: Cháu M đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháuKh anh yêu cầu được nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Phạm Thị Kim T và anh Trần Ngọc Th là vợ chồng. Về con chung: giao cháuKh cho anh Th nuôi dưỡng và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Phạm Thị Kim T và bị anh Trần Ngọc Th có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Phạm Thị Kim T và anh Trần Ngọc Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001. Trong thời gian chung sống chị T và anh Th không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Nay chị T xin ly hôn và anh Th cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9, 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Kim T và anh Trần Ngọc Th không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung tên Trần Gia M, sinh ngày 05/4/2003 đã trưởng thành và có khả năng lao động và Trần GiaKh, sinh ngày 10/12/2008 hiện đang sống cùng anh Th. Chị T và anh Th thống nhất giao cháuKh cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháuKh hiện đang sống chung với Th từ khi sinh ra cho đến nay và cháuKh có Tờ tự khai xác định cháu muốn sống cùng anh Th. Do đó, để tránh xáo trộn tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển của cháuKh nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháuKh cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con và chị T cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh Th và xác định không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh Th xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 235 và 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Kim T và anh Trần Ngọc Th.

Anh Trần Ngọc Th được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa anh và chị Phạm Thị Kim T là cháu Trần GiaKh, sinh ngày 10/12/2008. Chị Phạm Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Kim T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Chị Phạm Thị Kim T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0006833 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên không phải nộp tiếp.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Kim T và anh Trần Ngọc Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5- Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm

